

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-6-2022

V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kỳ Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lại Duy Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 24/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 17/TB -TA ngày 17/6/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hàn Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn L, xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Bị đơn:** Anh Lê Văn C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Hàn Thị H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị Hàn Thị H và anh Lê Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo nghi lễ truyền thống và có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 7/2018 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, trong cuộc sống anh C không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn tình cảm. Chị và anh C sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn anh Lê Văn C.

Về con chung: Chị Hàn Thị H và anh Lê Văn C có 1 con chung là Lê Thị Thảo L, sinh ngày 03/5/2016, hiện đang sống với chị. Nguyên vọng của chị H xin được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Hàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía anh Lê Văn C:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho anh C nhưng anh C không có nhà. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã giao các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn T (bố đẻ anh C). Ông T đã nhận văn bản của Tòa án và trực tiếp thông báo cho anh C biết nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, cũng không giao nộp văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh tại gia đình ông Lê Văn T ở thôn Y, xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2022, ông Lê Văn T cho biết: Anh Lê Văn C là con trai của ông, có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay anh C đang đi làm trong Nam, anh C vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, anh C có trao đổi với ông như sau: Về hôn nhân anh C đồng ý ly hôn với chị H nhưng do công việc bận nên anh không về Tòa án để tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Về con chung, anh C và chị H có 1 con chung là Lê Thị Thảo L, sinh ngày 03/5/2016, khi vợ chồng ly hôn, anh C đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

\* *Về tố tụng:*

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với anh C chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị xét xử vắng mặt anh C theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*\* Về nội dung:*

Về hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị H được ly hôn anh C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lê Thị Thảo L, sinh ngày 03/5/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Hàn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Chị Hàn Thị H khởi kiện xin được ly hôn anh Lê Văn C có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn C vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án, vì vậy không tiến hành được phiên hòa giải giữa chị Hàn Thị H và anh Lê Văn C thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 08/6/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt anh Lê Văn C, vì vậy phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh Lê Văn C, tuy nhiên anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt, vì vậy cần áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh C là đúng với quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hàn Thị H và anh Lê Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày 19/10/2015; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng chưa tìm cách giải quyết mà đã sống ly thân mỗi người một nơi dẫn đến chị H không còn tình cảm với anh C. Đối với anh C đã biết Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đến để Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh C lại không đến, thể hiện anh cũng không quan tâm, tha thiết níu kéo tình cảm. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là kết hôn với nhau hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hàn Thị H và anh Lê Văn C có 1 con chung là Lê Thị Thảo L, sinh ngày 03/5/2016, hiện nay cháu đang ở với chị H. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Về phía anh C cũng đồng ý giao con cho chị H; vì vậy, cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

**[3] Về án phí:** Chị Hàn Thị H khởi kiện vụ án ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hàn Thị H được ly hôn anh Lê Văn C.

**2. Về con chung:** Giao cháu Lê Thị Thảo L, sinh ngày 03/5/2016 cho chị Hàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về tài sản chung:** Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

**4. Về án phí:** Chị Hàn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0006815 ngày 28/02/2022, chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị H, vắng mặt anh C. Chị H được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Y, huyện Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Kỳ Anh**